

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu vốn đầu tư công
điều chỉnh vốn kế hoạch đầu tư công năm 2022 và phân bổ vốn kế hoạch đầu tư
công năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý, sử dụng vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Xuân Lộc về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Xuân Lộc;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Xuân Lộc về điều chỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 và kế hoạch đầu tư công năm 2023;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính – Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh vốn kế hoạch đầu tư công năm 2022 và phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023 (Kèm theo biểu phụ lục đính kèm Quyết định).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các phó CT.UBND huyện;
- Viện Kiểm soát nhân dân huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- Các đơn vị dự toán ngân sách huyện;
- UBND các xã, thị trấn thuộc huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện (t/hiện công khai);
- Lưu: VT, VP HĐND&UBND, Phòng TC-KH.



Nguyễn Thị Cát Tiên

Biểu mẫu: 01/CKTC-ĐTĐD

Đơn vị công khai: UBND huyện Xuân Lộc

CÔNG KHAI
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NHÀ NƯỚC GIAO VÀ
PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2023

(Đính kèm Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND huyện)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	DANH MỤC DỰ ÁN	Kế hoạch nhà nước giao năm 2023	Nguồn vốn đã phân bổ cho chủ đầu tư	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	350.751	254.163	
*	Kế hoạch nhà nước giao năm 2023	350.751	254.163	
I	Nguồn vốn ngân sách tập trung theo phân cấp	165.879	145.650	
II	Nguồn vốn xổ số kiến thiết	63.513	63.513	
III	Vốn bổ sung mục tiêu ngân sách tỉnh	45.000	45.000	
IV	Nguồn vốn khai thác quỹ đất	22.000	-	
V	Nguồn vốn cấp XHH	54.359	-	
1	Vốn tỉnh hỗ trợ các công trình XHH GTNT	32.950	-	
2	Nguồn thu nhân dân đóng góp XHH GTNT	21.409	-	
**	Nguồn vốn phân bổ cho chủ đầu tư	350.961	254.163	
A	Nguồn ngân sách tập trung	165.879	145.650	
A.1	Thực hiện dự án	143.380	143.380	
A.1.1	Dự án chuyển tiếp	87.080	87.080	
I	Giao thông	80.000	80.000	
1	Đường Suối Rét B	25.000	25.000	Ban QLDA
2	Đường Xuân Hưng - Xuân Tâm (vốn đối ứng 50%vốn tỉnh - 50% vốn huyện) TMĐT: 172,349 tỷ; NSH: 86,174 tỷ; NST: 86,174 tỷ)	25.000	25.000	Ban QLDA
3	Đường Xuân Thành - Trảng Táo (vốn đối ứng 50%vốn tỉnh - 50% vốn huyện) TMĐT: 113,500 tỷ; NSH: 57 tỷ; NST: 56,5 tỷ)	20.000	20.000	Ban QLDA

Số TT	DANH MỤC DỰ ÁN	Kế hoạch nhà nước giao năm 2023	Nguồn vốn đã phân bổ cho chủ đầu tư	Ghi chú
4	Nâng cấp, mở rộng Đường Hoàng Đình Thương	10.000	10.000	Ban QLDA
II	Quản lý nhà nước	6.000	6.000	
4	Trụ sở UBND xã Xuân Thọ	6.000	6.000	Ban QLDA
III	Điện	1.080	1.080	
5	Đường điện trung thế và TBA nhánh 2 và nhánh 3 áp 7	80	80	KTHT
6	Đường dây trung thế và TBA tổ 17, ấp Tân Tiến	900	900	KTHT
7	Đường dây điện Mã Vôi - Vườn Xoài	100	100	KTHT
A.1.2	Khởi công mới năm 2023	56.300	56.300	
I	Giao thông	45.000	45.000	
1	Nâng cấp, mở rộng đường Hùng Vương - Trần Phú (vốn đối ứng 50% vốn tỉnh - 50% vốn huyện) TMDT: 359,65 tỷ; NSH: 180 tỷđ; NST: 179,65 tỷ)	25.000	25.000	Ban QLDA
2	Nâng cấp đường Gia Ty, Cao Su	10.000	10.000	Ban QLDA
3	Đường Đồi Đá - Bàu Trâm	10.000	10.000	Ban QLDA
II	Văn hóa - xã hội	10.000	10.000	
4	Chỉnh trang công viên tượng đài	10.000	10.000	Ban QLDA
III	Điện	1.300	1.300	Ban QLDA
5	Nâng cấp đường điện trung thế tổ 5, 6 ấp Bàu Cối, xã Xuân Bắc từ 01 pha lên 3 pha	1.300	1.300	KTHT
A.2	Chuẩn bị đầu tư	2.270	2.270	
I	Giao thông	920	920	
1	Đường Xuân Tâm - Trảng Táo	20	20	Ban QLDA
2	Đường Xuân Hiệp - Lang Minh (đoạn từ cầu Sông Ray đến đường Lang Minh - Xuân Đông)	300	300	Ban QLDA

Số TT	DANH MỤC DỰ ÁN	Kế hoạch nhà nước giao năm 2023	Nguồn vốn đã phân bổ cho chủ đầu tư	Ghi chú
3	Đường Tân Hữu - Trảng Táo (đoạn từ TL766 đến cầu Suối khi)	300	300	Ban QLDA
4	Đường Thọ Chánh - Thọ Tân (giai đoạn 2)	300	300	Ban QLDA
II	Quản lý nhà nước	950	950	
5	Trụ sở UBND xã Xuân Phú	50	50	Ban QLDA
6	Trụ sở Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Xuân Lộc	300	300	Ban QLDA
7	Trụ sở UBND TT Gia Ray (Giai đoạn 2)	300	300	Ban QLDA
8	Xây dựng mới và sửa chữa trụ sở Huyện ủy (giai đoạn 2)	300	300	Ban QLDA
III	Văn hóa - xã hội	400	400	
9	Chỉnh trang khu vực nút giao ngã Ba Bưu điện	100	100	Ban QLDA
10	Sửa chữa, chỉnh trang các tuyến đường khu trung tâm huyện, chỉnh trang Hoa viên 9 tháng 4	300	300	Ban QLDA
A.3	Ngân sách huyện cấp hỗ trợ các nhà văn hóa ấp	5.200	0	
A.4	Ngân sách huyện cấp hỗ trợ XHH	7.190	0	
A.5	Vốn UBND huyện giao cho các dự án tắt toán; các công trình XHH GTNT khi đủ điều kiện về hồ sơ	7.839	0	
B	Nguồn xã số kiến thiết	63.513	63.513	
B.1	Thực hiện dự án	62.100	62.100	
B.1.1	Dự án chuyển tiếp	55.100	55.100	
	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	55.100	55.100	
1	Trường TH Gia Ray	2.100	2.100	Ban QLDA
2	Trường THCS Ngô Sỹ Liên	4.000	4.000	Ban QLDA
3	Trường TH Nguyễn Du	10.000	10.000	Ban QLDA

Số TT	DANH MỤC DỰ ÁN	Kế hoạch nhà nước giao năm 2023	Nguồn vốn đã phân bổ cho chủ đầu tư	Ghi chú
4	Trường TH Phù Đồng	15.000	15.000	Ban QLDA
5	Trường mầm non Xuân Trường (phân hiệu chính)	6.000	6.000	Ban QLDA
6	Trường TH Lý Tự Trọng	2.000	2.000	Ban QLDA
7	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi	7.000	7.000	Ban QLDA
8	Trường TH Trịnh Hoài Đức	7.000	7.000	Ban QLDA
9	Trường tiểu học Nguyễn Huệ	2.000	2.000	Ban QLDA
B.1.2	Khởi công mới năm 2022	7.000	7.000	
	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	7.000	7.000	
1	Trường mầm non Xuân Phú	3.000	3.000	Ban QLDA
2	Trường tiểu học Xuân Tâm 1	4.000	4.000	Ban QLDA
B.2	Chuẩn bị đầu tư	1.413	1.413	
I	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	1.413	1.413	
1	Trường Mầm non Trảng Táo	400	400	Ban QLDA
2	Mầm non Xuân Hưng	500	500	Ban QLDA
3	THCS Lê Lợi	400	400	Ban QLDA
4	Trường TH Mạc Đình Chi	113	113	Ban QLDA
C	Vốn bổ sung mục tiêu ngân sách tỉnh	45.000	45.000	
C.1	Thực hiện dự án	45.000	45.000	
C.1.1	Dự án chuyển tiếp	0	0	
C.1.2	Khởi công mới năm 2023	45.000	45.000	

Số TT	DANH MỤC DỰ ÁN	Kế hoạch nhà nước giao năm 2023	Nguồn vốn đã phân bổ cho chủ đầu tư	Ghi chú
I	Giao thông	45.000	45.000	
1	Nâng cấp đường Gia Ty, Cao Su	25.000	25.000	Ban QLDA
2	Đường Đồi Đá - Bàu Trâm	20.000	20.000	Ban QLDA
D	Nguồn thu khai thác quỹ đất	22.200	0	
D.1	Thực hiện dự án	0	0	
D.1.1	Dự án chuyển tiếp	0	0	
D.1.2	Khởi công mới năm 2023	0	0	
I	Giao thông	0	0	
1	Đường Đồi Đá - Bàu Trâm	0	0	
D2	Vốn NS huyện cấp đối ứng hỗ trợ XHH	22.200	0	
E	Nguồn vốn XHH	54.369	0	
1	Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ XHH GTNT	32.950	0	
2	Nguồn thu nhân dân đóng góp XHH GTNT	21.419	0	

Phụ lục 2

Biểu mẫu: 01/CKTC-DTXD

Đơn vị công khai: UBND huyện Xuân Lộc

CÔNG KHAI

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NHÀ NƯỚC GIAO VÀ
PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Xuân Lộc)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	DANH MỤC DỰ ÁN	Kế hoạch năm 2022 đã giao	Điều chỉnh tăng/giảm kỳ này	Kế hoạch năm 2022 sau điều chỉnh, bổ sung lần 3	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6
*	Kế hoạch nhà nước giao năm 2022	228.120	95.500	323.620	
I	Nguồn vốn ngân sách tập trung theo phân cấp	96.767	0	96.767	
II	Nguồn vốn xổ số kiến thiết	80.740	0	80.740	
III	Nguồn vốn Trung ương thường vượt thu năm 2021	0	70.000	70.000	
IV	Nguồn vốn khai thác quỹ đất	19.800	0	19.800	
V	Nguồn vốn cấp XHH	30813	25500	56313	
1	Vốn tính hỗ trợ xã hội hóa giao thông năm 2022	30.813	-	30.813	
2	Nguồn thu nhân dân đóng góp XHH GTNT	-	25.500	25.500	
**	Nguồn vốn phân bổ cho chủ đầu tư	228.120	95.500	323.620	
A	Nguồn ngân sách tập trung	96.767	0	96.767	
A1	Thực hiện dự án	82.560	3.219	85.779	

Số TT	DANH MỤC DỰ ÁN	Kế hoạch năm 2022 đã giao	Điều chỉnh tăng/giảm kỳ này	Kế hoạch năm 2022 sau điều chỉnh, bổ sung lần 3	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6
I	Dự án chuyển tiếp	50.423	3.097	53.520	
	Giao thông	2.114	0	2.114	
1	Nâng cấp đường bên hông Bưu điện, xã Xuân Hòa	1.613		1.613	BQLDA
2	Nút giao thông giữa đường Hùng Vương với QL1A	501		501	BQLDA
III	Quản lý nhà nước	13.500	2.817	16.317	
3	Trụ sở UBND xã Xuân Hưng	9.150	1.263	10.413	BQLDA
4	Trụ sở UBND xã Xuân Bắc	2.350	554	2.904	BQLDA
5	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở Huyện ủy	2.000	1.000	3.000	BQLDA
IV	Thủy lợi	34.809	280	35.089	
6	Cầu đập tràn áp 2B xã Xuân Bắc	2.900	0	2.900	BQLDA
7	Xây dựng hệ thống chống úng xã Xuân Hưng	4.000	280	4.280	BQLDA
8	Kênh cấp 2 nội đồng hồ Gia Mãng	27.909		27.909	BQLDA
II	Khởi công mới năm 2022	32.137	122	32.259	
	Giao thông	87	0	87	
1	Đường Suối Rét B	87		87	BQLDA
	Quản lý nhà nước	13.300	0	13.300	
	2				

Số TT	DANH MỤC DỰ ÁN	Kế hoạch năm 2022 đã giao	Điều chỉnh tăng/giảm kỳ này	Kế hoạch năm 2022 sau điều chỉnh, bổ sung lần 3	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6
2	Trụ sở UBND xã Xuân Thọ	13.300	0	13.300	BQLDA
	Thủy lợi	9.100	0	9.100	
3	Cầu Suối vườn ươm áp 2B, xã Xuân Bắc	5.000	0	5.000	BQLDA
4	Cầu Suối Tà Rua, xã Xuân Bắc	4.100	0	4.100	BQLDA
	Điện	9.650	122	9.772	
5	Đường điện trung thế và TBA đường 9/1 áp 6	1.200	45	1.245	KTHT
6	Đường điện trung thế và TBA tổ 21, áp 2	870	40	910	KTHT
7	Đường điện tập đoàn 7, áp Bình Minh, xã Suối Cát	1.200	45	1.245	KTHT
8	Nâng cấp Đường điện trung thế và TBA tổ 6, áp 3A, xã Xuân Bắc từ 1 pha lên 3 pha	1.800	-33	1.767	KTHT
9	Đường điện trung thế và TBA nhánh 2 và nhánh 3 áp 7	3.200	9	3.209	KTHT
10	Đường dây trung thế và TBA tổ 17, áp Tân Tiến	488	16	504	KTHT
11	Đường điện đường Mã Vôi - Vườn Xoài	892	0	892	KTHT
A2	Chuẩn bị đầu tư	442	-122	320	
	Giao thông	40	0	40	
1	Đường Xuân Tâm – Trảng Táo	20	0	20	BQLDA
2	Nâng cấp đường Gia Ty, Cao Su		0	0	BQLDA

Số TT	DANH MỤC DỰ ÁN	Kế hoạch năm 2022 đã giao	Điều chỉnh tăng/giảm kỳ này	Kế hoạch năm 2022 sau điều chỉnh, bổ sung lần 3	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6
3	Nâng cấp, mở rộng đường Hoàng Đình Thương	20	0	20	BQLDA
4	Văn hóa - xã hội	280	0	280	
	Chỉnh trang công viên tượng đài	200		200	BQLDA
5	Chỉnh trang khu vực nút giao ngã ba Bưư điện	80		80	BQLDA
	Điện	122	-122	0	
6	Nâng cấp đường điện trung thế tổ 5, 6 áp Bàu Cối, xã Xuân Bắc từ 01 pha lên 3 pha	122	-122	0	KTHT
A3	Tất toán	2.345	578	2.923	
1	Nhà văn hóa dân tộc Stiêng xã Xuân Hòa	134		134	
2	Bê tông hóa kênh dẫn nước đập Bưng Cản	34		34	
3	Nâng cấp, cải tạo đường Thành Công, xã Xuân Trường	873		873	
4	Công chào đường vào chùa Gia Lào	82		82	
5	Đường Thọ Chánh - Thọ Tân, xã Xuân Thọ (Từ Km0+000 đến Km1+200)	617		617	
6	Trường TH Lạc Long Quân	605		605	
7	Đường Tân Hữu - Trảng Táo		85	85	
8	Nâng cấp, mở rộng đường vào Núi chứa than		493	493	
A4	Ngân sách huyện cấp hỗ trợ XHH	6.500	0	6.500	

Số TT	DANH MỤC DỰ ÁN	Kế hoạch năm 2022 đã giao	Điều chỉnh tăng/giảm kỳ này	Kế hoạch năm 2022 sau điều chỉnh, bổ sung lần 3	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6
1	13 Nhà văn hóa áp	6.500	0	6.500	UBND các xã
A5	Ngân sách huyện cấp hỗ trợ XHH		1.245	1.245	
A6	Dự phòng phân bổ các công trình khởi công mới, công trình tât toán, công trình chuẩn bị đầu tư, công trình XHHGT đối ứng vốn ngân sách huyện năm 2021 và 2022, công trình cấp bách	4.920	-4.920	0	
B	Nguồn xố số kiến thiết	80.740	0	80.740	
B.1	Thực hiện dự án	71.700	8.402	80.102	
I	Dự án chuyển tiếp	4.000	552	4.552	
1	Trường TH Nguyễn Khuyến	4.000	552	4.552	BQLDA
II	Khởi công mới năm 2022	67.700	7.850	75.550	
	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	67.700	7.850	75.550	
1	Trường THCS Ngô Sỹ Liên	5.020	2.400	7.420	BQLDA
2	Trường TH Phù Đổng	10.020		10.020	BQLDA
3	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi	8.020	4.563	12.583	BQLDA
4	Trường TH Trịnh Hoài Đức	6.620	-6.528	92	BQLDA
5	Trường TH Gia Ray	15.500	1.500	17.000	BQLDA
6	Trường THCS Nguyễn Du	14.000	7.000	21.000	BQLDA
7	Trường mầm non Xuân Trường (phân hiệu chính)	5.000	-5.000	0	BQLDA
8	Trường TH Lý Tự Trọng	3.520	3.915	7.435	BQLDA

Số TT	DANH MỤC DỰ ÁN	Kế hoạch năm 2022 đã giao	Điều chỉnh tăng/giảm kỳ này	Kế hoạch năm 2022 sau điều chỉnh, bổ sung lần 3	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6
B2	Chi phí chuẩn bị đầu tư	60	0	60	
	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	60	0	60	
1	Trường TH Xuân Tâm I	20		20	BQLDA
2	Trường MN Xuân Phú	20	0	20	BQLDA
3	Trường TH Nguyễn Huệ	20		20	BQLDA
B3	Tất toán	0	578	578	
I	Trường TH Nguyễn Viết Xuân		578	578	
B4	Dự phòng phân bổ các công trình khởi công mới, công trình tất toán, công trình chuẩn bị đầu tư, công trình XHHGT đối ứng vốn ngân sách huyện năm 2021 và 2022, công trình cấp bách	8.980	-8.980	0	
C	Vốn Trung ương thường vượt thu năm 2021	0	70.000	70.000	
C.1	Thực hiện dự án	0	70.000	70.000	
I	Dự án chuyển tiếp		0	0	
II	Khởi công mới năm 2022	0	70.000	70.000	
	Giao thông	0	30.000	30.000	
1	Nâng cấp, mở rộng đường Hoàng Đình Thương		30.000	30.000	BQLDA
	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	0	40.000	40.000	
2	Trường TH Gia Ray		30.000	30.000	BQLDA
3	Trường TH Nguyễn Huệ		10.000	10.000	BQLDA

Số TT	DANH MỤC DỰ ÁN	Kế hoạch năm 2022 đã giao	Điều chỉnh tăng/giảm kỳ này	Kế hoạch năm 2022 sau điều chỉnh, bổ sung lần 3	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6
D	Nguồn thu khai thác quỹ đất	19.800	0	19.800	
I	Chi phí chuẩn bị đầu tư	0	0	0	
1	Đường Đồi Đá - Bàu Trám	1.678	0	1.678	BQLDA
II	Tất toán	1.678		1.678	
1	Xây dựng Đền Thờ liệt sỹ huyện	1.678		1.678	BQLDA
III	Hỗ trợ vốn đầu tư NS xã: Vốn hỗ trợ các công trình XHH giao thông nông thôn năm 2021 về trước.	2.791	15.331	18.122	
IV	Nguồn khai thác quỹ đất năm 2022 (vốn phân bổ theo tiến độ thu). Phân bổ các công trình khởi công mới, công trình tất toán, công trình chuẩn bị đầu tư, công trình XHHGT đối ứng vốn ngân sách huyện năm 2021 và 2022	15.331	-15.331	0	
E	Nguồn vốn XHH	30.813	25.500	56.313	
1	Vốn tinh hỗ trợ xã hội hóa giao thông năm 2022	30.813		30.813	
2	Nguồn thu nhân dân đóng góp XHH GTNT		25.500	25.500	